

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**HUYỆN Đ**

**TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 37/2021/DS-ST

Ngày 14-4-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Kiều Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Tiền

Ông Nguyễn Văn Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 290/2020/TLST-DS, ngày 23 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.**

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thanh D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Trường S, sinh năm 1977 (theo văn bản ủy quyền ngày 29/10/2020).

Địa chỉ: Số 95-97-99, Võ Văn Tần, Phường T, Quận N, thành phố Cần Thơ. Ông S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 09/3/2021.

**- Bị đơn: Anh Trương Vũ L, sinh năm 1993, (vắng mặt).**

Địa chỉ: Ấp Gò Cát, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 30/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là Ông

Nguyễn Lê Trường S (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày: Anh Trương Vũ L đã giao dịch với Ngân hàng bằng thẻ tín dụng và hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

+ **Đối với thẻ tín dụng:** Ngày 19/03/2018, anh L có ký với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Cần Thơ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng JCB Card với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 124.815.281 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 110.248.168 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 29/02/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 27/10/2020 anh L còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 42.701.702 đồng (trong đó vốn gốc là 32.514.873 đồng và lãi quá hạn là 10.186.829 đồng).

+ **Đối với hợp đồng tín dụng:** Anh L có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng tín dụng LD1826000662 ngày 18/9/2019. Căn cứ thu nhập của anh L, Ngày 18/9/2019 Ngân hàng đã đồng ý giải ngân với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng, lãi suất 11%/năm; thời hạn vay 36 tháng thời hạn trả hết nợ 18/9/2021.

Sau khi giải ngân, Anh Trương Vũ L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1000.000.000 đồng đã rút một lần.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 18/9/2018 đến ngày 27/10/2020, Anh Trương Vũ L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đối với là: 65.064.000 đồng (trong đó: vốn 50.004.000 đồng, lãi: 15.060.000 đồng). Do Anh Trương Vũ L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 17/4/2020 Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Cần Thơ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 27/10/2020, Anh Trương Vũ L còn nợ số tiền 57.472.296 đồng (trong đó nợ gốc 49.996.000 đồng, lãi trong hạn 7.005.454. đồng và lãi quá hạn 470.842 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu Anh Trương Vũ L có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để Anh Trương Vũ L trả nợ, tuy nhiên anh L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng cho vay đã ký và hợp đồng mở thẻ đã ký kết.

Nên Ngân hàng yêu cầu Anh Trương Vũ L trả cho ngân hàng đối với hai hợp đồng là 100.173.998 đồng (trong đó nợ gốc 82.510.873 đồng, lãi trong hạn 7.005.454 đồng và lãi quá hạn 10.657.671 đồng) và anh L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn Anh Trương Vũ L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập anh L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh L vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về thủ tục tố tụng:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Việc chấp hành pháp luật đương sự:* Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc Anh Trương Vũ L trả cho Ngân hàng số tiền 100.173.998 đồng (trong đó nợ gốc 82.510.873 đồng, lãi trong hạn 7.005.454 đồng và lãi quá hạn 10.657.671 đồng) (tính đến ngày 27/10/2020) và anh L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/10/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng TMCP S yêu cầu Anh Trương Vũ L trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Anh Trương Vũ L, anh L có hộ khẩu thường trú tại: Ấp G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ông Nguyễn Lê Trường S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Anh Trương Vũ L đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật anh L theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Anh Trương Vũ L trả nợ gốc 82.510.873 đồng, lãi trong hạn 7.005.454 đồng và lãi quá hạn 10.657.671 đồng (tính đến ngày 27/10/2020), tổng cộng 100.173.998 đồng bao gồm hợp đồng đồng tín dụng LD1826000662 ngày 18/9/2019, kèm khế ước nhận nợ ngày 18/9/2019 và hợp đồng thế tín dụng ngày 19/3/2018 cụ thể như sau: .

[2.1.1] Đối với hợp đồng tín dụng LD1826000662 ngày 18/9/2019 và kèm khế ước nhận nợ ngày 18/9/2019 (ngân hàng phê duyệt ngày 18/9/2019), thể hiện Anh Trương Vũ L vay của ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 18/9/2019 đến 18/9/2021), lãi suất 11%/năm, số tiền góp 01 kỳ là 3.694.700 đồng (gồm vốn gốc và tiền lãi); hình thức thanh toán: Góp hàng tháng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản đảm bảo.

Sau khi vay tiền thì anh L đã thanh toán từ ngày 18/9/2018 đến ngày 27/10/2020, với số tiền vốn và lãi là: 65.064.000 đồng (trong đó: vốn 50.004.000 đồng, lãi: 15.060.000 đồng). Do Anh Trương Vũ L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 17/4/2020 Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Cần Thơ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Như vậy, tính đến ngày 27/10/2020 Anh Trương Vũ L còn nợ số tiền 57.472.296 đồng (trong đó nợ gốc 49.996.000 đồng, lãi trong hạn 7.005.454. đồng và lãi quá hạn 470.842 đồng).

[2.1.2] Tại hợp đồng thế tín dụng: Ngày 19/03/2018, anh L có ký với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Cần Thơ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Anh Trương Vũ L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng JCB Card với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Anh Trương Vũ L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 124.815.281 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 110.248.168 đồng.

Do anh L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 29/02/2020 Ngân hàng

đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 27/10/2020 anh L còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 42.701.702 đồng (trong đó vốn gốc là 32.514.873 đồng và lãi là 10.186.829 đồng).

[2.1.3] Như vậy, Anh Trương Vũ L còn nợ hai hợp đồng trong đó nợ gốc 82.510.873 đồng, lãi trong hạn 7.005.454 đồng và lãi quá hạn 10.657.671 đồng (tính đến ngày 27/10/2020), tổng cộng 100.173.998 đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Do Anh Trương Vũ L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu Anh Trương Vũ L trả số tiền nợ gốc 82.510.873 đồng, lãi trong hạn 7.005.454 đồng và lãi quá hạn 10.657.671 đồng (tính đến ngày 27/10/2020), tổng cộng 100.173.998 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 28/10/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tính dụng đã ký.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S nên Anh Trương Vũ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với Anh Trương Vũ L.

- Buộc Anh Trương Vũ L trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc 82.510.873 đồng, lãi trong hạn 7.005.454 đồng và lãi quá hạn 10.657.671 đồng (tính đến ngày 27/10/2020), tổng cộng 100.173.998 đồng (một trăm triệu một trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm chín mươi tám) đồng.

- Buộc Anh Trương Vũ L trả phải trả cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi phát sinh theo hợp đồng LD1826000662 đã ký ngày 18/9/2018 (ngân hàng duyệt ngày

18/9/2018) và hợp đồng thế tín dụng ngày 19/3/2018, từ ngày 28/10/2020 cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc Anh Trương Vũ L phải chịu số tiền 5.008.699 (năm triệu không trăm lẻ tám nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.504.000 (Hai triệu năm trăm lẻ bốn nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008091 ngày 23/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại tiền 2.504.000 (Hai triệu năm trăm lẻ bốn nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S và Anh Trương Vũ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phạm Kiều Diễm**